

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2020/HS-ST

Ngày: 24 – 6 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Thương và ông Trần Sỹ Trinh

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V**; Tên gọi khác: Ty; Sinh năm: 1986 tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1954 và bà Lê Thị N, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ tên Đinh Thị L; Bị cáo có 02 người con: con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 14/12/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài) xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tại bản án số 17/2005/HSST ngày 15/5/2008.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh B “vắng mặt”;

- Ông Trần Văn K, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B “vắng mặt”;

- Ông Lê Thanh Q, sinh năm 1987; Nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh B “vắng mặt”;

- Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh B “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/02/2020 Lê Văn V gọi điện thoại cho D (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy về cất giấu để sử dụng dần thì D đồng ý. Đến khoảng 06 giờ ngày 05/02/2020 thì D gọi điện thoại lại cho V và hẹn gặp nhau ở ngã ba đường vào bệnh viện đa khoa tỉnh B để giao nhận tiền và ma túy. Sau đó V đi bộ đến nơi hẹn thì gặp D đang đứng chờ trước đó. Do thỏa thuận từ trước nên khi gặp D, V đưa cho D số tiền 1.500.000 đồng rồi D chỉ xuống đất nơi D đứng có một khẩu trang y tế màu xanh được quần lại rồi bỏ đi thì V biết đã cất ma túy trong chiếc khẩu trang trên nên V đi đến nhặt và mở ra thì thấy bên trong có 01 gói ny lon chứa ma túy đá và 02 đoạn ống hút chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy thì V cầm ma túy đến phòng trọ của anh Nguyễn Văn Đ; ngụ; khu phố 3, phường T, thành phố Đ, thì gặp Đ đang ở trong phòng. V lấy gói ma túy đá vừa mua được trích ra bỏ vào một gói ny lon khác rồi cầm trên tay, gói ma túy còn lại và 02 đoạn ống hút chứa ma túy thì tiếp tục cất giấu vào khẩu trang y tế rồi quần lại bỏ vào nón vải rồi để trong nón bảo hiểm. Một lúc sau thì có Trần Văn K, Lê Thanh Q, Nguyễn Hữu A lần lượt đến phòng trọ của Đ chơi. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an thành phố Đồng Xoài kiểm tra hành chính. Khi thấy lực lượng Công an, V ném gói ma túy đang cầm trên tay vào nền phòng sau cánh cửa ra vào thì lực lượng Công an phát hiện thu của V 01 gói ma túy và 02 đoạn ống hút chứa tinh thể màu trắng cất giấu trong khẩu trang và nón vải để trong mũ bảo hiểm dưới bàn trong phòng trọ. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 20 ngày 11/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận như sau: Tinh thể màu trắng có trong 02 gói ny lon và 02 đoạn ống hút nhựa (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,1370 gam Loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù.

Về vật chứng vụ án và án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng nên ngày 05/02/2020, bị cáo V có hành vi sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để mua ma túy của đối tượng tên D với mục đích cất giấu để sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy V mang đến phòng trọ của Nguyễn Văn Đ tại khu phố 2, phường T, thành phố Đ để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và Hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, do lối sống không lành mạnh, muốn có ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ để sử dụng dần. Số ma túy bị cáo tàng trữ có tổng khối lượng 5,1370 gam loại Methamphetamine nên bị cáo bị truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm để sau khi chấp hành hình phạt trở về địa phương bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, bản thân đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu ngày 14/12/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài) xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tại bản án số 17/2005/HSST ngày 15/5/2008

[7] Đối với Nguyễn Văn Đ, Trần Văn K, Lê Thanh Q, Nguyễn Hữu A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố Đồng Xoài ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng theo nghị định 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[8] Đối với đối tượng tên D là người bán ma túy cho bị cáo V Công an thành phố Đồng Xoài đang tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bì thư mẫu hoàn lại sau giám định có khối lượng M: 4,4794gam, được niêm phong trong phong bì dán kín, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước là số ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm : 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh, 01 đoạn ống hút; 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 nón vải màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Sam Sung đã cũ là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2020.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư mẫu hoàn lại sau giám định có khối lượng M: 4,4794gam, được niêm phong trong phong bì dán kín, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm : 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút; 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 nón vải màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Sam Sung đã cũ không lên nguồn.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 0001810 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Chất